

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2024
“V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghi
2. Bà Trần Thị Kim Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 289, đường M, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Văn D, sinh năm 1957 – Luật sư Công ty L và cộng sự (có mặt).

Địa chỉ nơi làm việc: Số nhà 23, S9 đường N, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn N, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị N1, sinh năm 1976 và ông Hà Văn G, sinh năm 1972 (đều vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 02 năm 2024 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Vũ Văn D trình bày:

Năm 2017, chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Hà Văn N và đăng ký kết hôn tại UBND xã K (nay là UBND thị trấn K), huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống vợ chồng chị H có nhiều mâu thuẫn nên cả hai đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Tại Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 97/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn N. Về con chung: Hai bên thỏa thuận anh N được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Việt A, sinh ngày 18/02/2018. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tuy nhiên, kể từ khi có quyết định của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc giao con cho anh Hà Văn N nuôi dưỡng, anh N không quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng con, để mặc cho bố, mẹ anh N nuôi dưỡng. Khi phát hiện ra việc anh N không chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, chị H tìm gặp anh N nhưng không được, điện thoại của anh N tắt máy nên không liên lạc được. Chị H đã gặp trực tiếp bố, mẹ anh N để hỏi thông tin, địa chỉ của anh N nhưng bố, mẹ anh N đều nói là không biết. Như vậy, việc nuôi con chung, anh N không có trách nhiệm, bỏ mặc để bố, mẹ anh N nuôi dưỡng. Tháng 7/2024, ông G bị tai nạn giao thông nên chị H đã đón cháu A về nuôi dưỡng và chị H đã làm thủ tục nhập học cho cháu A tại Trường tiểu học K; địa chỉ: Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung từ anh Hà Văn N sang cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Việt A.

- Bị đơn anh Hà Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh N cũng như không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được. Anh N không có yêu cầu phản tố. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh N không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do chị H cung cấp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị N1 và ông Hà Văn G đã được Tòa án phối hợp cùng Công an thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đến tại gia đình để làm việc về một số nội dung liên quan đến việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn N. Tuy nhiên, bà N1, ông G không đồng ý làm việc, không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, không đồng

ý viết bản tự khai và cũng không đồng ý để Tòa án lấy lời khai, mặc dù Tòa án đã phân tích, giải thích nên trong hồ sơ không có lời khai của bà N1, ông G.

Quá trình giải quyết vụ án, bà N1 không hợp tác làm việc. Tuy nhiên, bà N1 có trình bày: Anh N hiện không có mặt tại gia đình và địa phương. Anh N đi làm ăn xa và có nhờ vợ chồng bà nuôi dưỡng cháu Hà Việt A. Anh N vẫn gửi tiền về cho vợ chồng bà để vợ chồng bà nuôi dưỡng cháu A. Khi đại diện Tòa án hỏi hiện nay anh N đang làm gì, địa chỉ cụ thể của anh N như thế nào và anh N đi làm ăn xa từ thời gian nào thì bà N1 không trả lời (thể hiện tại biên bản sự việc ngày 06/8/2024).

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện Tòa án và đại diện Công an thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc có gặp anh Hà Văn L là em trai anh N tại cổng của gia đình bà N1, ông G. Anh L trình bày: Anh N hiện đang làm thuê xa nhà, hiện không có mặt tại gia đình và địa phương. Bản thân anh L và gia đình đã gọi điện thoại thông báo cho anh N biết việc chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ anh Hà Văn N sang cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N có nói lại với anh L là anh N đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con để cho chị H nuôi dưỡng đối với cháu Hà Việt A. Anh N không có ý kiến gì. Tuy nhiên, anh L không đồng ý để Tòa án ghi lời khai của anh (thể hiện tại biên bản sự việc ngày 23/8/2024).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, như: Cung cấp đầy đủ, kịp thời các chứng cứ, tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án cho Tòa án, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quy định của pháp luật về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung từ anh Hà Văn N sang cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hà Việt A. Anh Hà Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở; về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Do bị đơn anh Hà Văn N có nơi cư trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Hà Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh N không đến Tòa án để giải quyết nên trong hồ sơ không có lời khai của anh N và Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 27/5/2024, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và niêm yết theo quy định nhưng anh N vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã niêm yết quyết định hoãn phiên tòa theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hà Văn N là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị N1, ông Hà Văn G, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần làm việc nhưng bà N1, ông G không hợp tác làm việc nên trong hồ sơ không có lời khai của bà N1, ông G. Ngày 27/5/2024, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và niêm yết theo quy định nhưng bà N1, ông G vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã niêm yết quyết định hoãn phiên tòa theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, bà N1, ông G vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N1, ông G là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, khi chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn N ly hôn, cháu Hà Việt A được giao cho anh Hà Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng do phải đi làm thuê xa nhà nên anh Hà Văn N đã nhờ bố mẹ anh ở nhà nuôi dưỡng cháu A. Chị H là mẹ đẻ của cháu thấy anh N là người được giao trực tiếp nuôi con nhưng không nuôi con mà lại để bố mẹ anh N nuôi cháu A nên chị H đã đón cháu A về nuôi dưỡng. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện anh N đã vắng mặt tại địa phương được khoảng hơn một năm. Hiện nay, anh N làm công việc gì, địa chỉ cụ thể ở đâu địa phương không nắm bắt được.

Theo quy định của pháp luật việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên thuộc về nghĩa vụ của cha mẹ, nếu cha mẹ không còn mới đến nghĩa vụ của ông, bà. Từ thời điểm anh N là người được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến nay nhưng anh N không trực tiếp nuôi dưỡng cháu A mà nhờ bố, mẹ anh N và cũng là ông bà nội của cháu A nuôi dưỡng. Việc anh N nhờ bà N1, ông G nuôi dưỡng cháu A thuộc trường hợp không đủ điều kiện

trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

Xét điều kiện nuôi con của chị H thấy rằng: Chị H vẫn chưa kết hôn với ai, dù chưa có nhà riêng nhưng chị H có nơi ở trọ bảo đảm cho cuộc sống. Chị H làm công việc qua mạng Internet là chính nên có thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A. Mặt khác, cháu A hiện còn rất nhỏ đang hoàn thiện về thể chất nên cần được ở với mẹ, trong khi đó cháu A lại đang phải ở với bố mẹ anh N là không phù hợp. Quan điểm của UBND thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu A, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H để giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật. Chị H không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[4]. Về án phí: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên chị H phải chịu án theo quy định của pháp luật. Anh Hà Văn N không phải chịu án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.
2. Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung từ anh Hà Văn N sang cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hà Việt A, sinh ngày 18/02/2018. Hiện nay, cháu A đang ở với chị H. Anh Hà Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006984 ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Thảo

